

Số: 2919 /TCT-ĐTNN
V/v: Thuế đối với
nhà thầu nước ngoài

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2005

Kính gửi: Công ty kiểm toán Việt Nam

Trả lời thư đề ngày 14/6/2005 của Công ty kiểm toán Việt Nam về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) áp dụng đối với nhà thầu xây dựng nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ qui định của Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003, Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/1/2005 và Thông tư số 133/2004/TT-BTC ngày 31/12/2004 của Bộ Tài chính và Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập, trường hợp nhà thầu nước ngoài thực hiện các công trình xây dựng, lắp đặt dài hạn tại Việt Nam thì nhà thầu nước ngoài được xác định là có cơ sở thường trú tại Việt Nam. Đối với trường hợp này, việc đăng ký, kê khai, nộp thuế được thực hiện như sau:

1. Đăng ký, kê khai, tính thuế, nộp thuế, quyết toán thuế:

Nhà thầu nước ngoài áp dụng chế độ kế toán Việt Nam thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) trên cơ sở kê khai doanh thu trừ chi phí để xác định thu nhập chịu thuế theo qui định của Luật thuế GTGT, Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Đối với nhà thầu nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam, thực hiện được chế độ hoá đơn, chứng từ phản ánh trên sổ kế toán đầy đủ về doanh thu hàng hoá và dịch vụ bán ra, giá trị hàng hoá và dịch vụ mua vào, thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, thuế GTGT phải nộp thì nhà thầu nước ngoài đăng ký với Cục thuế để thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thuế TNDN theo tỷ lệ ấn định trên doanh thu.

Các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Nhà thầu nước ngoài không bắt buộc phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam.

Nếu nhà thầu không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam thì nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên GTGT và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ (%) tính trên doanh thu.

2. kê khai và quyết toán thuế TNDN:

Việc quyết toán thuế của các nhà thầu nước ngoài được thực hiện theo hợp đồng. Trường hợp nhà thầu nước ngoài thực hiện nhiều hợp đồng tại Việt Nam thì nhà thầu phải hạch toán, xác định kết quả kinh doanh của từng hợp đồng. Hàng năm, khi kết thúc kỳ tính thuế, nhà thầu nước ngoài phải thực hiện quyết toán thuế với cơ quan thuế theo mẫu tờ khai quyết toán thuế đối với từng hợp đồng theo mẫu số 02Đ/TNDN qui định tại Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 1/9/2004 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Khi kết thúc hợp đồng, cơ quan thuế thực hiện quyết toán thuế đối với toàn bộ giá trị hợp đồng để xác định số thuế TNDN còn phải nộp hoặc số thuế TNDN được hoàn (nếu có) của nhà thầu nước ngoài.

3. Về việc phân bổ chi phí từ công ty ở nước ngoài:

Cơ sở thường trú của các Công ty nước ngoài thực hiện kinh doanh tại Việt Nam trên cơ sở các hợp đồng ký kết của Công ty nước ngoài, không hình thành một cơ sở kinh doanh riêng, tách biệt, thực hiện công việc kinh doanh tương tự và có quan hệ hoàn toàn độc lập với Công ty nước ngoài. Do đó, các nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam không được phép tính vào chi phí khoản chi phí quản lý hành chính phân bổ từ Công ty nước ngoài, và tương ứng, cũng không tính vào thu nhập lợi tức phân bổ từ Công ty nước ngoài.

4. Về ưu đãi thuế:

Các ưu đãi thuế TNDN qui định tại Phần E, Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 áp dụng đối với các cơ sở kinh doanh có các dự án đầu tư tại Việt Nam. Các nhà thầu nước ngoài thực hiện kinh doanh tại Việt Nam trên cơ sở các hợp đồng để thực hiện các dự án đầu tư không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty kiểm toán Việt Nam biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, ĐTNN (2b).S

